

Tp.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và mục tiêu kế hoạch năm 2024 của Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình (VTB)

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình

I. TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY VTB NĂM 2023:

1. Tình hình kinh tế xã hội và kết quả sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2023:

a. Tình hình kinh tế xã hội năm 2023:

- Kinh tế thế giới trong năm 2023 đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, chiến sự Nga - Ukraine kéo dài, lạm phát toàn cầu mặc dù đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, ngân hàng trung ương của nhiều quốc gia vẫn theo đuổi chính sách tiền tệ thắt chặt đã tác động mạnh tới tăng trưởng kinh tế, đầu tư, tiêu dùng. Nhiều nền kinh tế lớn trong đó có các đối tác thương mại quan trọng của nước ta đã tăng trưởng chậm lại, thậm chí rơi vào suy thoái.
- Về tình hình xã hội ngoài nước: Việt Nam thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với các nước: Mỹ, Trung Quốc,....
- Về tình hình xã hội trong nước: Tình hình dịch bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng, đau mắt đỏ, đậu mùa khỉ, Covid-19 vẫn còn xuất hiện tại một số thời điểm gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Về tình hình chính trị trong nước: Thuận lợi trong các hợp tác quốc tế, tuy nhiên vẫn còn một số khó khăn về đơn hàng, tỷ lệ thất nghiệp cao, chủ yếu gia công chế biến, không có công nghệ lõi, tình hình thanh tra nên giải ngân thấp, đồng kiểm tra các ngành như Y tế, Giáo dục, Điện lực, Bảo hiểm, Đăng kiểm,....làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

b. Tình hình các doanh nghiệp trong nước năm 2023:

- Trước những khó khăn, thách thức của kinh tế - xã hội toàn cầu, Bộ Kế hoạch & Đầu tư cho rằng khả năng chống chịu của một bộ phận doanh nghiệp, nhất là quy mô vừa và nhỏ đã tới hạn. Nhận xét này được Bộ Kế hoạch & Đầu tư nêu tại báo cáo gửi tới phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 07, do Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì sáng 5/8.
- Cơ quan ngành kế hoạch chỉ ra sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp vẫn gặp nhiều thách thức, nhất là thị trường, dòng tiền và thủ tục hành chính. Xuất khẩu 07 tháng giảm 10.6%, chủ yếu ở nhóm hàng chủ lực như điện thoại, điện tử, dệt may. Nhập khẩu tư liệu sản xuất giảm 17.3%.
- Riêng tại Tp.HCM, ngày 04/07/2023, Sở LĐ-TB-XH Tp.HCM cho biết, theo kết quả khảo sát 5.861 doanh nghiệp đang hoạt động, có 3.642 doanh nghiệp trả lời hoạt động

bình thường (chiếm 62.14%), có 632 doanh nghiệp trả lời thu hẹp hoạt động sản xuất kinh doanh (chiếm 10.78%), có 1.493 doanh nghiệp trả lời hoạt động của họ gặp nhiều khó khăn (chiếm 25.47%).

- Phần lớn doanh nghiệp gặp khó khăn, thu hẹp hoạt động sản xuất kinh doanh do thiếu đơn hàng (chiếm 88.75%).
- Ngày 29/9/2023, Tổng Cục Thống kê công bố thông cáo báo chí tình hình lao động việc làm quý III và 9 tháng năm 2023. So với quý trước, thất nghiệp quý III tăng về số lượng và không thay đổi về tỷ lệ.
- Số lao động bị mất việc trong quý III năm 2023 là 118.4 nghìn người, giảm 99.4 nghìn người so với quý trước. Trong đó, tập trung chủ yếu ở các lao động thuộc các ngành dệt may, da giày và chủ yếu tập trung ở hai tỉnh thuộc vùng Đông Nam Bộ là Bình Dương (khoảng 33.6 nghìn người) và Tp.HCM (khoảng 34.6 nghìn người).

c. Tình hình Công ty VTB năm 2023:

- Về phía Công ty VTB, bên cạnh những thuận lợi về mặt thành tích Thương hiệu quốc gia, đồng thời luôn nhận được sự chỉ đạo sâu sắc, kịp thời của Tổng công ty thì cũng đã gặp phải rất nhiều khó khăn như sau:
 - + Tiền thuê đất tăng cao do hệ số K ảnh hưởng rất lớn đến lợi nhuận Công ty.
 - + Nhu cầu của người tiêu dùng về mặt hàng điện tử giảm mạnh, có một số hãng tivi bán lỗ hàng tỷ đồng/ngày, một số chuỗi siêu thị lớn bán hàng lẻ đường giảm giá đến 50%.
 - + Bảo hành các sản phẩm của công ty nhiều do tồn kho và công nghệ lạc hậu thời gian dài trước đây.
 - + Các doanh nghiệp, khách hàng thuê kho, văn phòng chịu tác động chung của nền kinh tế cũng đã gặp khó khăn, thậm chí phá sản nên ảnh hưởng đến doanh thu của Công ty VTB.
 - + Các giấy tờ pháp lý đất đai chưa hoàn thiện dẫn đến khó khăn trong các thủ tục thanh kiểm tra, hành chính đối với Sở Tài nguyên môi trường, PCCC, cơ quan thuế,...các đối tác không thực hiện được việc hợp tác dịch vụ.
- Trước tình hình đó, Công ty VTB đã thực hiện nhiều giải pháp để bù trừ thiếu hụt doanh thu và lợi nhuận như: kiểm soát chặt chẽ chuỗi cung ứng linh kiện sản phẩm, thắt chặt, trì hoãn các khoản chi tiêu bên cạnh thực hiện 06 chương trình trọng điểm mà ĐHĐCĐ đã thông qua:
 - + Nghiên cứu phát triển các sản phẩm, công nghệ như tivi đặc thù quảng cáo, thiết bị kiểm soát lưu lượng nước, tivi hotel, bước đầu nghiên cứu thiết bị y tế, môi trường, các sản phẩm IoT
 - + Các dự án hợp tác gia công (tivi các hãng khác như Asanzo.., thiết bị IoT, đồng hồ xuất khẩu đi Úc.. Smart Clock NHTC, khẩu trang Pharmacy...)
 - + Sản xuất và kinh doanh theo chuỗi cung ứng: duy trì được số lượng nhất định các sản phẩm tivi, máy tính, audio .. và khẩu trang cho Thương hiệu VTB.
 - + Pháp lý nhà đất, bắt đầu phân bổ chi phí dự án số 06 Phạm Văn Hai.
 - + Thương hiệu Quốc gia tiếp tục duy trì, giữ vững, hướng đến năm 2024 đạt lần 3.

- + Phát triển văn hóa doanh nghiệp: Được đánh giá rất tốt từ Đảng ủy khối, Đoàn khối và các tổ chức chính trị khác.
- Khởi động thêm 06 phương hướng hoàn toàn mới:
 - + Các sản phẩm và công nghệ mới IOT (công nghệ 4.0 Smart).
 - + Dự án tivi quảng cáo truyền thông: vẫn đang tiếp tục thực hiện, đã bán được tivi + phần mềm cho hai Công ty Medi Hub và Đăng Khoa, đang thực hiện đánh giá mẫu tivi đặc chủng quảng cáo cho PTI số lượng khá lớn, tivi hotel,....
 - + Dịch vụ sau bán hàng: đã bắt đầu tiến hành thiết lập bảo hành dịch vụ cho các đối tác Skyworth, Asanzo,...
 - + Dịch vụ Logistics: Tận dụng nguồn nhân lực và phương tiện sản xuất trong những mùa thấp điểm để linh động phục vụ cho các đối tác có nhu cầu.
 - + Tăng cường hợp tác với các đối tác gia công về công nghệ mới IoT như Nha Trang Hitech cho chương trình số hóa năng lượng.
 - + Máy móc thiết bị y tế: Bước đầu xúc tiến quan hệ với Khách hàng - Tổng công ty - SingHealth để có lộ trình phát triển sản xuất kinh doanh thiết bị y tế.

d. Kết quả sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2023:

- Kết quả báo cáo riêng thực hiện năm 2023:
 - + Tổng doanh số riêng thực hiện năm 2023 là 97,92 tỷ đồng trên kế hoạch năm 2023 là 115,0 tỷ đồng (thực hiện đạt 85,1% so với kế hoạch).
 - + Tổng lợi nhuận trước thuế riêng thực hiện năm 2023 là 13,71 tỷ đồng trên kế hoạch năm 2023 là 13,1 tỷ đồng (thực hiện đạt 104,7% so với kế hoạch).
- Kết quả báo cáo hợp nhất thực hiện năm 2023:
 - + Tổng doanh số hợp nhất thực hiện năm 2023 là 117,89 tỷ đồng trên kế hoạch năm 2023 là 165,0 tỷ đồng (thực hiện đạt 71,4% so với kế hoạch).
 - + Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất thực hiện năm 2023 là 14,55 tỷ đồng trên kế hoạch năm 2023 là 14,5 tỷ đồng (thực hiện đạt 100,3% so với kế hoạch).

e. Các vấn đề khác:

- Tình hình và kết quả triển khai các dự án: Pháp lý nhà đất Nơ Trang Long, Phạm Văn Hai, Cát Lái: tiếp tục theo dõi để hoàn thiện.
- Tình hình đầu tư tài chính dài hạn: Gửi tiền có kỳ hạn để thu lãi. Tuy nhiên hiện lãi suất tiền gửi ở mức rất thấp, nguồn tiền mặt của Công ty VTB bị suy giảm do hoạt động đầu tư góp vốn và thanh lý hợp đồng hợp tác. Tổng hợp lại, doanh thu tài chính từ nguồn tiền gửi suy giảm của năm 2023 khoảng 03 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022.
- Năm 2023 đầu tư góp vốn vào Công ty Viettronics Vĩnh Phúc.

2. Việc quản lý các khoản phải thu, nợ phải trả, nguyên nhân và giải pháp xử lý các khoản nợ phải thu khó đòi, nợ phải trả quá hạn: theo dõi chặt chẽ các khoản nợ

- Việc quản lý các khoản công nợ phải thu, phải trả được thực hiện hàng ngày, công nợ phải thu khó đòi bộ phận pháp chế sẽ làm thủ tục khởi kiện.
- Tổng công nợ phải thu bình quân trong năm của Công ty VTB khoảng 20 tỷ đồng. Hiện tại đang còn một số khách hàng có công nợ phải thu khó đòi như: Công ty Cổ phần Vitek VTB Hà Nội nợ 8.89 tỷ đồng (đã trích lập dự phòng ...).

3. Tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị/ Hội đồng thành viên; tình hình thực hiện nhiệm vụ được Tổng Công ty giao: Công ty đã và đang thực hiện theo nghị quyết và các nhiệm vụ được Đại hội cổ đông giao.

4. Các vấn đề khác:

- Tồn kho vật tư, thành phẩm lỗi thời đặc biệt là Karaoke, Tủ lạnh, Tivi, Loa, Ampli, Hàng gia dụng,.....
- Tồn kho các vật tư không đồng bộ.
- Vật tư hư hỏng chưa được xử lý hay trích lập triệt để.
- Chi phí bảo hành của sản phẩm tivi thế hệ cũ đã bán giải phóng tồn kho.
- Pháp lý của các mặt bằng Nơ Trang Long, Phạm Văn Hai, Cát Lái chưa hoàn tất.
- Chưa hoàn thiện hệ thống PCCC tại các mặt bằng Nơ Trang Long, Phạm Văn Hai,....do chưa đủ hồ sơ pháp lý để thực hiện.
- Chi phí của dự án 06 Phạm Văn Hai đang bắt đầu phân bổ dần từ năm 2023.
- Về pháp lý mặt bằng: Do các chính sách đất đai của nhà nước nên chưa thực hiện được, sẽ theo dõi và cập nhật liên tục.
- Về phí thuê đất: Công ty đã nộp phí thuê đất năm 2023 và tăng gần 50% so với năm 2022, riêng phí thuê đất tại số 06 Phạm Văn Hai đã nộp là số tạm tính, các năm sau chưa dự đoán được mức tăng bao nhiêu. Phí thuê đất tăng nhiều làm cho doanh nghiệp ngày càng khó khăn hơn.

5. Đánh giá dự báo về tình hình của doanh nghiệp trong thời gian tới và đề xuất các biện pháp cụ thể khác để khắc phục tồn tại/ tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động:

- Đánh giá dự báo về tình hình của doanh nghiệp trong thời gian tới: Mặc dù hiện tại Công ty VTB gặp rất nhiều khó khăn, tuy nhiên mục tiêu VTB là cố gắng bám sát tình hình kinh doanh của Công ty để hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch, tuy nhiên chỉ tiêu doanh số có thể sẽ không đạt.
- Các biện pháp cụ thể để khắc phục tồn tại, tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động: Thúc đẩy việc bán hàng, phát triển nhanh các dự án hợp tác, sản xuất kinh doanh, chú trọng phát triển công nghệ, hệ thống bán hàng đa dạng, hiệu quả để triển khai thương mại hóa các nghiên cứu (sản phẩm quảng cáo truyền thông đa phương tiện, dịch vụ logistics), tiết kiệm tối đa chi phí,....
- Đẩy mạnh 06 chương trình phát triển bền vững doanh nghiệp lồng ghép với phát triển 06 định hướng đã định hình từ cuối năm 2023 như đã báo cáo trên.

6. Các thành tích đạt được trong năm 2023:

- Đối với Công ty VTB:
 - + Hội Doanh nghiệp hàng Việt Nam chất lượng cao: sản phẩm hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2023.
 - + Đơn vị xuất sắc trong phong trào công nhân viên chức lao động và hoạt động công đoàn năm 2023.
 - + Khen thưởng các Tập thể, cá nhân đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2023.
- Đối với Chi bộ Công ty xếp loại công tác kiểm tra, giám sát xuất sắc.
- Đối với Đoàn Thanh niên Công ty:

- + Giấy khen: đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Dân vận khéo” cấp Khối năm 2023.
- + Bằng khen: về việc khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tháng thanh niên năm 2023.
- + Bằng khen: về việc khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác đoàn và phong trào thanh niên năm 2023.
- + Cờ thi đua: về việc khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác đoàn và phong trào thanh niên năm 2023.
- Đối với Công đoàn Công ty: Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm 2023.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH CỦA CÔNG TY VTB NĂM 2024 (BC RIÊNG):

Dựa vào số liệu thực hiện năm 2023 và bám sát tình hình thực tế thị trường, Công ty VTB dự kiến kế hoạch năm 2024 như sau:

1. Tổng doanh số kế hoạch năm 2024 (báo cáo riêng) là **110 tỷ đồng** (doanh số thực hiện năm 2023 là 97,92 tỷ đồng), tăng 12,3% so với thực hiện năm 2023.
2. Lợi nhuận trước thuế kế hoạch năm 2024 (báo cáo riêng) là **14,31 tỷ đồng** (lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2023 là 13,71 tỷ đồng). Lợi nhuận trước thuế kế hoạch năm 2024 tăng 4,37% so với thực hiện năm 2023.
3. Dự kiến mức chia cổ tức năm 2024 là%/vốn điều lệ. Mặc dù năm 2024 dự báo tình hình kinh doanh của VTB rất khó khăn cụ thể: Cuối năm 2023 có một số khách hàng lớn gửi thông báo trả mặt bằng, lãi suất tiền gửi giảm mạnh so với năm 2023, nguồn vốn kinh doanh giảm nhiều do VTB trả lại tiền của dự án số 06 Phạm Văn Hai là 38 tỷ đồng và đầu tư vào Công ty Viettronics Vĩnh Phúc là 17,5 tỷ, còn mảng kinh doanh các mặt hàng truyền thống thì chịu sự cạnh tranh gay gắt,..... Dù gặp nhiều khó khăn như trên nhưng Ban lãnh đạo VTB vẫn đặt mục tiêu lợi nhuận kế hoạch năm 2024 tăng hơn thực hiện năm 2023 là 4,37%. Để đạt được lợi nhuận kế hoạch này, Ban lãnh đạo cùng tập thể CBCNV phải cố gắng hết sức, bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh truyền thống, VTB nỗ lực tìm kiếm thêm các ngành kinh doanh mới như: Kinh doanh quảng cáo và truyền thông, dịch vụ kho và logistics, dịch vụ sau bán hàng, kinh doanh thiết bị y tế, sản xuất hàng để xuất khẩu, dồn bớt diện tích Công ty đang sử dụng và cải tạo lại một số mặt bằng trên lầu để cho thuê,....các biện pháp nêu trên nhằm bù đắp cho phần doanh thu thiếu hụt trong thời gian chưa tìm được khách thuê mới và cho mảng kinh doanh tài chính bị giảm đáng kể,....Bên cạnh đó Công ty kiểm soát chặt chẽ và tiết giảm tối đa chi phí để đảm bảo kế hoạch lợi nhuận mục tiêu.

III. KẾ HOẠCH SXKD CỦA CÔNG TY VTB NĂM 2024 (BC HỢP NHẤT):

Năm 2024 không chỉ Công ty VTB, các Công ty thành viên và Công ty liên kết của VTB thật sự còn rất nhiều khó khăn, vì vậy kế hoạch kinh doanh hợp nhất của VTB như sau:

1. Doanh số hợp nhất kế hoạch năm 2024: **125 tỷ đồng** (tăng 6% so với thực hiện năm 2023)
2. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất kế hoạch năm 2024: **15,35 tỷ đồng** (tăng 5.49% so với thực hiện năm 2023).

IV. CÁC GIẢI PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH:

1. Tiếp tục phát triển các ngành hàng điện tử - điện gia dụng truyền thống với các sản phẩm khác biệt.

2. Tiếp tục đẩy mạnh 06 chương trình trọng điểm của các năm trước lồng ghép với 06 định hướng đã hình thành từ năm 2023.
3. Năm 2024, khẩu hiệu của Công ty VTB là: **Đổi mới toàn diện - Phát triển bền vững.**

Với sự đoàn kết của toàn thể nhân viên VTB, sự hỗ trợ của cổ đông lớn là Tổng Công ty Cổ phần Điện tử - Tin học Việt Nam và các cơ quan chức năng, hy vọng Công ty VTB sẽ vượt mọi khó khăn, đạt được mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông giao phó.

Trên đây là báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và mục tiêu kế hoạch năm 2024 của Ban điều hành Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình.

Trân trọng kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

TỔNG GIÁM ĐỐC

VĂN VIỆT TUẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH**TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023**

(Trích từ báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán năm 2023)

Đơn vị tính: VNĐ

A	TÀI SẢN	Mã số	31/12/2023	01/01/2023
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	96.805.292.778	106.205.627.197
1,1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	1.684.121.179	4.168.809.566
1,2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	55.000.000.000	45.500.000.000
1,3	Các khoản phải thu	130	17.625.940.403	30.255.852.183
1,4	Hàng tồn kho	140	19.554.283.809	20.610.109.418
1,5	Tài sản ngắn hạn khác	150	2.940.947.387	5.670.856.030
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	119.674.327.244	107.446.171.712
2,1	Các khoản phải thu dài hạn	210	18.215.447.540	18.215.447.540
2,2	Tài sản cố định	220	67.472.434.904	73.034.891.274
-	<i>TSCĐ hữu hình</i>	221	50.068.587.566	55.023.318.504
-	<i>TSCĐ vô hình</i>	227	17.403.847.338	18.011.572.770
2,3	Tài sản dở dang dài hạn	240	9.444.148.637	9.444.148.637
2,4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	23.068.377.637	5.403.988.118
2,5	Tài sản dài hạn khác	260	1.473.918.526	1.347.696.143
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	216.479.620.022	213.651.798.909

B	NGUỒN VỐN	Mã số	31/12/2023	01/01/2023
I	NỢ PHẢI TRẢ	300	36.868.653.443	34.951.302.238
1,1	Nợ ngắn hạn	310	14.572.032.526	17.036.464.677
1,2	Nợ dài hạn	330	22.296.620.917	17.914.837.561
II	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	179.610.966.579	178.700.496.671
2,1	Vốn chủ sở hữu	410	179.610.966.579	178.700.496.671
-	Vốn góp của chủ sở hữu	411	119.820.500.000	119.820.500.000
-	Cổ phiếu quỹ	415	(22.877.138.591)	(22.877.138.591)
-	Thặng dư cổ phần	412	69.306.398.800	69.306.398.800
-	Quỹ đầu tư phát triển	418	7.335.740.792	7.335.740.792
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	6.025.465.578	5.114.995.670
2,2	Nguồn kinh phí, quỹ khác	430	-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	216.479.620.022	213.651.798.909

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH**TÓM TẮT BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023**

(Trích từ báo cáo kết quả hoạt động SXKD riêng đã được kiểm toán năm 2023)

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2023	Năm 2022	2023/2022 (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	93.213.601.235	100.957.442.223	92,33%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	284.616.684	192.085.812	148,17%
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	92.928.984.551	100.765.356.411	92,22%
4	Giá vốn hàng bán	11	26.498.247.608	40.907.265.719	64,78%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	66.430.736.943	59.858.090.692	110,98%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	4.599.294.272	18.907.283.114	24,33%
7	Chi phí tài chính	22	(12.860.104)	95.711.859	-13,44%
8	Chi phí bán hàng	25	43.051.452.154	38.504.800.940	111,81%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	14.477.069.969	13.984.174.111	103,52%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)-(24+25)]	30	13.514.369.196	26.180.686.896	51,62%
11	Thu nhập khác	31	394.898.104	1.509.274.175	26,16%
12	Chi phí khác	32	197.927.687	1.287.003.359	15,38%
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	196.970.417	222.270.816	88,62%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	13.711.339.613	26.402.957.712	51,93%
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	2.868.809.643	1.636.716.956	175,28%
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	(111.555.938)	88.444.062	-126,13%
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	10.954.085.908	24.677.796.694	44,39%

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

(Trích từ báo cáo kết quả hoạt động SXKD riêng đã được kiểm toán năm 2023)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2023
1	Cơ cấu tài sản		
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	44,72
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	55,28
2	Cơ cấu vốn		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	17,03
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	82,97
3	Khả năng thanh toán		
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	3,89
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	6,64
4	Tỷ suất lợi nhuận		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản	%	5,06
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	6,10

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH

TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2023
(Trích từ báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2023)

Đơn vị tính: VND

A	Tài sản		31/12/2023	01/01/2023
I	Tài sản ngắn hạn	100	116.288.163.550	130.836.948.099
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.232.459.666	13.991.359.675
1.2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	55.587.396.250	45.987.396.250
1.3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	19.970.019.339	30.605.169.132
1.4	Hàng tồn kho	140	33.063.660.219	34.416.010.566
1.5	Tài sản ngắn hạn khác	150	3.434.628.076	5.837.012.476
II	Tài sản dài hạn	200	114.373.981.892	103.582.766.460
2.1	Các khoản phải thu dài hạn	210	18.215.447.540	18.274.667.540
2.2	Tài sản cố định	220	67.486.012.546	73.218.086.074
	- Tài sản cố định hữu hình	221	50.082.165.208	55.206.513.304
	- Tài sản cố định vô hình	227	17.403.847.338	18.011.572.770
2,4	Tài sản dở dang dài hạn	240	9.444.148.637	9.444.148.637
2,5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	17.394.743.984	-
2,6	Tài sản dài hạn khác	260	1.833.629.185	2.645.864.209
	Tổng cộng Tài sản	270	230.662.145.442	234.419.714.559

B	Nguồn vốn		31/12/2023	01/01/2023
I	Nợ phải trả	300	44.231.935.622	47.037.284.376
1.1	Nợ ngắn hạn	310	21.106.930.232	28.261.184.439
1.2	Nợ dài hạn	330	23.125.005.390	18.776.099.937
II	Vốn chủ sở hữu	400	186.430.209.820	187.382.430.183
2.1	Vốn chủ sở hữu	410	186.430.209.820	187.382.430.183
	- Vốn góp của chủ sở hữu	411	119.820.500.000	119.820.500.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	412	69.032.627.878	69.032.627.878
	- Cổ phiếu quỹ	415	(23.523.044.392)	(23.523.044.392)
	- Quỹ đầu tư phát triển	418	10.329.014.308	9.987.500.888
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	7.286.508.360	7.999.520.972
	- Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	3.484.603.666	4.065.324.837
	Tổng cộng Nguồn vốn	440	230.662.145.442	234.419.714.559

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH**CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2023	01/01/2023
1	Cơ cấu Tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	49,59%	44,19%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	50,41%	55,81%
2	Cơ cấu Nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	19,18%	20,07%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng ngu	%	80,82%	79,93%
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	lần	2,83	2,12
	- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	5,51	4,63
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản	%	4,64%	9,56%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	5,74%	11,96%

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH**TÓM TẮT BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD HỢP NHẤT NĂM 2023**

(Trích từ báo cáo kết quả hoạt động SXKD hợp nhất đã được kiểm toán năm 2023)

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2023	Năm 2022	2023/2022 (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	113.424.028.887	249.825.833.282	45,40%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	463.091.169	1.464.066.511	31,63%
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	112.960.937.718	248.361.766.771	45,48%
4	Giá vốn hàng bán	11	41.644.115.179	174.093.015.821	23,92%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	71.316.822.539	74.268.750.950	96,03%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	4.869.778.863	4.078.143.874	119,41%
7	Chi phí tài chính	22	160.642.041	239.956.665	66,95%
	Lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh liên kết	24	(105.256.016)	-	
8	Chi phí bán hàng	25	44.597.800.341	34.855.914.066	127,95%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	16.666.382.726	15.710.543.812	106,08%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)+24-(25+26)]	30	14.656.520.278	27.540.480.281	53,22%
11	Thu nhập khác	31	68.876.316	672.870.607	10,24%
12	Chi phí khác	32	174.263.172	973.150.411	17,91%
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	(105.386.856)	(300.279.804)	35,10%
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	14.551.133.422	27.240.200.477	53,42%
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	3.047.512.713	2.211.498.087	137,80%
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	794.023.565	2.624.981.696	30,25%
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	10.709.597.144	22.403.720.694	47,80%
19	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	10.803.511.293	18.600.583.701	58,08%
20	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	(93.914.149)	3.803.136.993	-2,47%
21	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.000	1.488	67,20%